



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Bộ điều khiển điện	Cổng nối đơn
Van cụm	16
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Áp suất vận hành	-0.09 MPa...1.6 MPa -0.9 bar...16 bar
Áp suất điều khiển	0.3 MPa...1 MPa 3 bar...10 bar
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Lắp cụm van	Kích thước van mô-đun có thể trộn lẫn
Số lượng tối đa vị trí van	16
Số vùng áp suất tối đa	3
Kiểu vận hành	điện
Chức năng van	2x3 / 2 chiều, monostable, đóng 2x3/2 mở ổn định đơn 2x3/2 mở/đóng đơn ổn định 5/2 lưỡng ổn định 5/2 lưỡng ổn chiếm ưu thế 5/2 đơn ổn định 5/3 thông gió 5/3 được thông khí 5/3 đóng
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông

Đặc tính	Giá trị
Kích thước van	18 mm 26 mm
Dòng chảy danh định bình thường tối đa	550 l/phút ở 18 mm 1100 l/phút ở 26 mm
Chiều rộng lắp đặt	18 mm 26 mm
Phù hợp với chân không	có
Chức năng khí xả	thông qua tấm tiết lưu
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/8 G1/4 G3/8 G1/2 QS-8 QS-10 QS-12 QS-16
Dao động điện áp cho phép	-15 % / +10 %